

Số: **36** /NQ-HĐND

Mường Khương, ngày **12** tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình thuộc kế hoạch đầu tư công, giai đoạn 2016 – 2020 huyện Mường Khương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
KHÓA XVII - KỶ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Theo Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 28/9/2020 của UBND huyện Mường Khương, về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình thuộc kế hoạch đầu tư công, giai đoạn 2016 - 2020, huyện Mường Khương; Báo cáo kết quả thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình và khái toán tổng mức đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 -2020, trên địa bàn huyện Mường Khương gồm các nội dung chính như sau:

* Tổng số danh mục công trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung: 30 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 62.755 triệu đồng (Ngân sách TW, tỉnh: 49.796 triệu đồng; Ngân sách huyện: 4.050 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 8.909 triệu đồng), cụ thể:

- Điều chỉnh giảm danh mục: 06 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 9.500 triệu đồng (Ngân sách TW, tỉnh: 8.830 triệu đồng, ngân sách huyện: 0 triệu đồng, nhân dân đóng góp: 670 triệu đồng).

- Bổ sung tăng danh mục: 24 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 53.255 triệu đồng (Ngân sách TW, tỉnh: 40.966 triệu đồng; ngân sách huyện: 4.050 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 8.239 triệu đồng).

Chi tiết theo từng nguồn vốn như sau:

1. Nguồn vốn 30a

Tổng số danh mục công trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung: 04 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 7.990 triệu đồng (Ngân sách TW: 7.250 triệu đồng; Ngân sách huyện: 250 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 490 triệu đồng), cụ thể:

- Điều chỉnh giảm danh mục: 01 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 2.000 triệu đồng (Ngân sách TW: 1.800 triệu đồng; Ngân sách huyện: 0 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 200 triệu đồng).

- Bổ sung tăng danh mục: 03 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 5.990 triệu đồng (Ngân sách TW: 5.450 triệu đồng; Ngân sách huyện: 250 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 290 triệu đồng).

2. Chương trình 135

Tổng số danh mục công trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung: 04 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 6.790 triệu đồng (Ngân sách TW: 4.670 triệu đồng; Ngân sách huyện: 50 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 2.070 triệu đồng), cụ thể:

- Điều chỉnh giảm danh mục: 01 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 630 triệu đồng (Ngân sách TW: 580 triệu đồng; Ngân sách huyện: 0 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 50 triệu đồng).

- Bổ sung tăng danh mục: 03 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 6.160 triệu đồng (Ngân sách TW: 4.090 triệu đồng; Ngân sách huyện: 50 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 2.020 triệu đồng).

3. Nguồn vốn Chương trình MTQG XDNTM

Tổng số danh mục công trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung: 12 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 23.408 triệu đồng (Ngân sách TW: 19.161 triệu đồng; Ngân sách huyện: 0 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 4.247 triệu đồng), cụ thể:

- Điều chỉnh giảm danh mục: 04 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 6.870 triệu đồng (Ngân sách TW: 6.450 triệu đồng; Ngân sách huyện: 0 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 420 triệu đồng).

- Bổ sung tăng danh mục: 08 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 16.538 triệu đồng (Ngân sách TW: 12.711 triệu đồng; Ngân sách huyện: 0 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 3.827 triệu đồng).

4. Nguồn vốn Ngân sách tập trung

Tổng số danh mục công trình đề nghị bổ sung tăng danh mục: 02 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 2.093 triệu đồng (Ngân sách TW: 1.843 triệu đồng; Ngân sách huyện: 250 triệu đồng).

5. Nguồn vốn EU tài trợ

Tổng số danh mục công trình đề nghị bổ sung tăng danh mục: 01 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 3.600 triệu đồng.

6. Nguồn vốn theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng số danh mục công trình đề nghị bổ sung tăng danh mục: 04 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 9.374 triệu đồng (Ngân sách TW: 7.272 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 2.102 triệu đồng).

7. Nguồn vốn ngân sách tỉnh

Tổng số danh mục công trình đề nghị bổ sung tăng danh mục: 01 danh mục. Trong đó: Khái toán tổng mức đầu tư: 6.500 triệu đồng (Ngân sách tỉnh: 6.000 triệu đồng; Ngân sách huyện: 500 triệu đồng).

8. Nguồn vốn ngân sách huyện

Tổng số danh mục công trình đề nghị bổ sung tăng danh mục: 02 danh mục. Khái toán tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng (Ngân sách TW: 0 triệu đồng; Ngân sách huyện: 3.000 triệu đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu HĐND huyện; Hội đồng nhân dân và đại biểu HĐND các xã, thị trấn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được kỳ họp lần thứ mười bốn (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân huyện Mường Khương khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, Tổ đại biểu HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính- KH huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, H.sơ ký họp



PHÓ CHỦ TỊCH

Thào Thị Lan



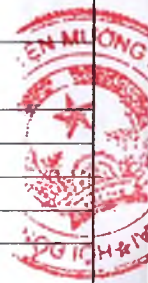
PHỤ BIỂU CHI TIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số: **36** /NQ-HĐND, ngày **12** /10/2020 của HĐND huyện Mường Khương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Danh mục công trình	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Năm KC- HT	Tổng mức đầu tư (khái toán)				Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:			
							Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách huyện	Cộng đồng đóng góp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng số	30				62,755	49,796	4,050	8,909	
A	Điều chỉnh giảm danh mục	6				9,500	8,830	-	670	
B	Bổ sung tăng danh mục	24				53,255	40,966	4,050	8,239	
I	Nguồn vốn 30a	4				7,990	7,250	250	490	
	Điều chỉnh giảm danh mục	1				2,000	1,800	-	200	
1	Nâng cấp, sửa chữa CNSH thôn Phàng Tao xã Bản Xen	1	Xã Bản Xen	97 hộ + 01 nhà văn hóa thôn	2018-2019	2,000	1,800		200	
	Bổ sung tăng danh mục	3				5,990	5,450	250	290	
1	Cầu Lùng Khẩu Nhìn 2 xã Lùng Khẩu Nhìn	1	Xã Lùng Khẩu Nhìn	Cầu bàn 2 nhịp L=12m, Bm=4m	20-21	3,080	3,000	30	50	
2	Trường mầm non Na Lốc xã Bản Lầu	1	Xã Bản Lầu	Nhà bếp, nhà ăn, nhà công vụ 4 phòng, công trường, hàng rào, sân bê	20-21	900	650	200	50	
3	Kè chống sạt lở trường TH, THCS xã Tả Ngải Chồ	1	Xã Tả Ngải Chồ	Kè đá xây L=150m; Htb=5m	20-21	2,010	1,800	20	190	
II	Chương trình 135	4				6,790	4,670	50	2,070	
	Điều chỉnh giảm danh mục	1				630	580	-	50	
1	Trường MN xã La Pan Tản phân hiệu Sín Chải B	1	Xã La Pan Tản	01 phòng học cấp IV + 01 bếp ăn	20-21	630	580		50	
	Bổ sung tăng danh mục	3				6,160	4,090	50	2,020	

ST T	Danh mục công trình	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Năm KC- HT	Tổng mức đầu tư (khái toán)				Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:			
							Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách huyện	Cộng đồng đóng góp	
1	Đường thôn Thái Giàng Chải đi thôn Ma Ngán - Suối Thầu xã Lùng Khẩu Nhìn	1	Xã Lùng Khẩu Nhìn	Mở mới + CP L=3km, Bm=3m, Bn=4m	20-21	3,150	1,900	30	1,220	
2	Đường thôn Tín Thành xã La Pan Tần	1	Xã La Pan Tần	Mở mới + CP L=2,5km, Bm=3m, Bn=4m	20-21	1,970	1,200	20	750	
3	Trường MN phân hiệu La Pan Tần xã La Pan Tần	1	Xã La Pan Tần	02 phòng học kiên cố, cấp IV + 01 nhà vệ sinh	20-21	1,040	990		50	
III	Chương trình MTQG XDNTM	12				23,408	19,161	-	4,247	
	Điều chỉnh giảm danh mục	4				6,870	6,450	-	420	
1	CNSH thôn Sà San xã La Pan	1	Xã La Pan Tần	65 hộ	18-19	1,300	1,200		100	
2	Trạm y tế xã Cao Sơn	1	Xã Cao Sơn	Mẫu ĐH Y tế	20-21	3,600	3,500		100	
3	Cấp nước sinh hoạt thôn Cán Hồ xã Tung Chung Phố	1	Xã Tung Chung Phố	65 hộ	2,020	570	500		70	
4	CNSH thôn Cán Cầu 2 xã Tả	1	Xã Tả Thành	77 hộ dân	2,020	1,400	1,250		150	
	Bổ sung tăng danh mục	8				16,538	12,711	-	3,827	
1	Xây dựng nhà kho bảo quản hàng hóa HTX Thịnh Phong	1	Xã Bàn Lâu	Xây dựng trụ sở làm việc, kho bảo quản hàng hóa diện tích 400m ²	2,020	1,350	1,100		250	
2	Xây dựng trụ sở làm việc, nhà kho bảo quản sản phẩm nông sản sau thu hoạch HTX Châu Thịnh	1	Xã Bàn Xen	Trụ sở, nhà xưởng diện tích 600m ²	2,020	1,220	1,000		220	
3	Nhà văn hóa kết hợp hội trường, xã Cao Sơn	1	Xã Cao Sơn	TK Mẫu định hình 250 chỗ	20-21	4,750	3,650		1,100	
4	Kè trường mầm non xã Nậm Cháy	1	Xã Nậm Cháy	Kè chân bê tông, mái đá hộc L=70m, Htb=3-5m	20-21	1,000	950		50	
5	Đường thôn Sừ Ma Tùng đi mốc 153 xã Tả Ngải Chồ	1	Xã Tả Ngải Chồ	Mở mới + rải cấp phối Bm=3m, L=2,3km	20-21	1,462	990		472	
6	Đường từ Tù Chá thôn Tả Chu Phùng - thôn Di Thành xã Tung Chung Phố	1	Tung Chung Phố	Mở mới + rải cấp phối Bm=3m, L=2km	20-21	1,815	1,150		665	
7	Cổng hợp trên đường Páo Máo Phìn A - Cán Cầu, Bàn Phố xã Tả	1	Xã Tả Thành	05 cổng bàn	20-21	1,421	1,371		50	



ST T	Danh mục công trình	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Năm KC- HT	Tổng mức đầu tư (khái toán)				Ghi chú
						Tổng số	Trong đó:			
							Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách huyện	Cộng đồng đóng góp	
8	Đường thôn Sỉ Kha Lá đi khu vực chè cổ thụ thôn Sứ Dí Phìn xã Tả Thành	1	Xã Tả Thành	Mở mới + rải cấp phối Bm=3m, L=5km	20-21	3,520	2,500		1,020	
IV	Nguồn vốn Ngân sách tập	2				2,093	1,843	250	-	
	Bổ sung tăng danh mục	2				2,093	1,843	250	-	
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Trung tâm huyện Mường Khương	1	TT MK		2020-2021	993	743	250		
2	Điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Bản Lầu, huyện Mường	1	Xã Bản Lầu		2020-2021	1,100	1,100			
V	Nguồn vốn EU tài trợ	1	Eu Tài Trợ			3,600	3,600	-	-	
	Bổ sung tăng danh mục	1	Tăng Danh Mục			3,600	3,600	-	-	
1	Trạm y tế xã Cao Sơn	1	Xã Cao Sơn	Mẫu ĐH Y tế	20-21	3,600	3,600			
VI	Nguồn vốn 2086	4				9,374	7,272	-	2,102	
	Bổ sung tăng danh mục	4	Tăng Danh Mục			9,374	7,272	-	2,102	
1	Đường thôn Sín Chải, xã Thanh	1	Xã Thanh Bình	MM+CP L=4km	20-21	2,617	1,500		1,117	
2	Cổng bản thôn Sín Chải, xã Thanh Bình	1	Xã Thanh Bình	01 cổng bản 3x3m, 03 cổng bản 2x2m	20-21	1,050	1,000		50	
3	Đường thôn Lao Hâu, xã Thanh	1	Xã Thanh Bình	MM+CP L=6km	20-21	3,385	2,500		885	
4	Cầu thôn Lao Hâu, xã Thanh	1	Xã Thanh Bình	Cầu trần L=12m, Bm=4m	20-21	2,322	2,272		50	
VII	Nguồn vốn ngân sách tỉnh	1				6,500	6,000	500	-	
	Bổ sung tăng danh mục	1				6,500	6,000	500	-	
1	Cải tạo, nâng cấp chợ xã Pha	1	Xã Pha Long	Xây dựng hạ tầng	20-21	6,500	6,000	500		
VIII	Nguồn vốn Ngân sách huyện	2				3,000	-	3,000	-	
	Bổ sung tăng danh mục	2				3,000	-	3,000	-	
1	Sửa chữa, cải tạo phòng khám Đa khoa khu vực Cao Sơn	1	Xã Cao Sơn		20-21	1,500		1,500		
2	Sửa chữa, cải tạo phòng khám Đa khoa khu vực Bản Lầu	1	Xã Bản Lầu		20-21	1,500		1,500		